

Số: 163/KH-UBND

Hàm Yên, ngày 19 tháng 7 năm 2021

KẾ HOẠCH
Tổ chức tuyển dụng công chức cấp xã năm 2020

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn; Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Thông tư số 13/2019/TT-BNV ngày 06/11/2019 của Bộ Nội vụ hướng dẫn một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí dự tuyển, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức;

Căn cứ Quyết định số 15/2013/QĐ-UBND ngày 20/8/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về phân cấp quản lý công chức xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Quyết định số 16/2013/QĐ-UBND ngày 20/8/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành Quy chế tuyển dụng và Nội quy thi tuyển công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Quyết định số 09/2017/QĐ-UBND ngày 20/7/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn ban hành kèm theo Quyết định số 16/2013/QĐ-UBND ngày 20/8/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 08/2017/QĐ-UBND ngày 17/7/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang quy định ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu của từng chức danh công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Quyết định số 13/2019/QĐ-UBND ngày 10/7/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang quy định số lượng và bố trí cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Quyết định số 364/QĐ-UBND ngày 18/10/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc giao số lượng cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Kết luận số 14-KL/HU ngày 12/10/2020 của Thường trực Huyện ủy về công tác cán bộ (tại Thông báo số 22-TB/BTC ngày 12/10/2020 của Ban Tổ chức Huyện ủy);

Căn cứ Văn bản số 4169/UBND-NC ngày 30/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc tuyển dụng, tiếp nhận công chức cấp xã;

Ủy ban nhân dân huyện Hàm Yên xây dựng Kế hoạch tuyển dụng công chức cấp xã năm 2020 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Bổ sung số lượng công chức hiện đang thiếu tại các xã, thị trấn trên địa bàn huyện so với biên chế được giao, đảm bảo công tác chuyên môn trên các lĩnh vực tại Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn đạt chất lượng và hiệu quả, hoàn thành tốt các nhiệm vụ về phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh quốc phòng tại các địa phương.

2. Yêu cầu

Việc tuyển dụng phải công khai, dân chủ, khách quan và đúng quy định, chất lượng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đối với công chức cấp xã; sau khi tuyển dụng, số lượng biên chế công chức tại các xã, thị trấn không vượt quá so với chỉ tiêu được giao.

Những người trúng tuyển được bố trí đảm nhiệm đúng các chức danh công chức cấp xã đã đăng ký tuyển dụng trên địa bàn huyện Hàm Yên.

II. NỘI DUNG TUYỂN DỤNG

1. Chỉ tiêu tuyển dụng

Tổng số chỉ tiêu tuyển dụng: 10 chỉ tiêu, bao gồm các chức danh sau:

- Chức danh Tư pháp - Hộ tịch: 03 chỉ tiêu;
- Chức danh Văn hóa - Xã hội phụ trách lĩnh vực Lao động, Thương binh và Xã hội: 04 chỉ tiêu;
- Chức danh Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường phụ trách lĩnh vực nông nghiệp, xây dựng, giao thông, xây dựng nông thôn mới: 02 chỉ tiêu;
- Chức danh Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường phụ trách lĩnh vực đất đai, tài nguyên và môi trường: 01 chỉ tiêu.

(Có biểu chỉ tiêu kèm theo)

2. Điều kiện của người đăng ký dự tuyển

2.1. Điều kiện chung đối với người đăng ký dự tuyển

a) Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển công chức cấp xã:

- Có một quốc tịch là quốc tịch Việt Nam;
- Đủ 18 tuổi trở lên;
- Có Phiếu đăng ký dự tuyển; có lý lịch rõ ràng;
- Có đủ sức khoẻ đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ công tác;
- Trình độ văn hóa: Tốt nghiệp Trung học phổ thông;
- Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt.

- Trình độ Tin học: Có trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

- Có đủ văn bằng, chứng chỉ đào tạo phù hợp với chức danh công chức cần tuyển dụng.

b) Điều kiện cụ thể về trình độ chuyên môn:

(Có biểu số 01 kèm theo).

2. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển công chức :

- Mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự; đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự;

- Đang chấp hành hoặc đã chấp hành xong bản án, quyết định về hình sự của Tòa án mà chưa được xóa án tích; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục...

3. Đăng ký tuyển dụng

Cá nhân có nhu cầu được tuyển dụng đăng ký dự tuyển theo Phiếu đăng ký dự tuyển được gửi kèm theo Thông báo tuyển dụng công chức cấp xã năm 2020 của Ủy ban nhân dân huyện Hàm Yên (mẫu Phiếu đăng ký dự tuyển được quy định tại phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 14/4/2019 của Chính phủ).

4. Chế độ ưu tiên trong tuyển dụng

Thực hiện theo Khoản 2, Điều 8, Nghị định số 112/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn; Khoản 2, Điều 1, Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

5. Hình thức tuyển dụng

Việc tuyển dụng công chức cấp xã trên địa bàn huyện Hàm Yên năm 2020 thực hiện bằng 02 hình thức:

5.1. Hình thức xét tuyển

- Điều kiện xét tuyển:

+ Người tốt nghiệp đại học loại giỏi trở lên ở trong nước, loại khá trở lên ở nước ngoài, có chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với chức danh công chức cần tuyển dụng;

+ Người có trình độ từ đại học trở lên có chuyên ngành đào tạo phù hợp với chức danh công chức cần tuyển dụng, có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc và có ít nhất 05 năm công tác trong lĩnh vực cần tuyển dụng.

- Nội dung xét tuyển:

* **Vòng 1:** Kiểm tra văn bằng, chứng chỉ, kết quả học tập, đối tượng ưu tiên của người dự tuyển theo yêu cầu của chức danh công chức đã đăng ký tại Phiếu đăng ký dự tuyển, nếu phù hợp thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

* **Vòng 2:** Phỏng vấn để kiểm tra về năng lực, trình độ chuyên môn của người dự tuyển. Điểm phỏng vấn được tính theo thang điểm 100. Thời gian phỏng vấn 30 phút. Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả phỏng vấn.

5.2. Hình thức thi tuyển

- Nội dung thi: Được thực hiện theo 2 vòng, như sau:

* **Vòng 1:** Thi trắc nghiệm trên giấy

- Nội dung thi trắc nghiệm gồm 2 phần:

Phần I: Kiến thức chung 60 câu hỏi về hệ thống chính trị, tổ chức bộ máy của Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội; quản lý hành chính nhà nước; chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Thời gian thi 60 phút.

Phần II: Tin học 30 câu hỏi về kiến thức cơ bản, kỹ năng ứng dụng tin học văn phòng vào nhiệm vụ chuyên môn. Thời gian thi 30 phút; miễn phần thi tin học đối với các trường hợp có bằng tốt nghiệp từ trung cấp chuyên ngành công nghệ thông tin, tin học hoặc toán - tin trở lên.

Kết quả thi vòng 1 được xác định theo số câu hỏi trả lời đúng cho từng phần thi, nếu trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên cho từng phần thi thì người dự tuyển được thi tiếp vòng 2.

* **Vòng 2:** Thi nghiệp vụ chuyên ngành

- Nội dung thi: Kiến thức, năng lực, kỹ năng thực thi công vụ của người dự tuyển theo yêu cầu của chức danh công chức cần tuyển dụng;

- Hình thức thi: Thi viết;

- Thời gian thi: 180 phút;

- Thang điểm 100 điểm.

6. Xác định người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển, xét tuyển

6.1. Đối với xét tuyển

Thực hiện theo Khoản 4, Điều 16, Nghị định 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn; Khoản 7, Điều 1, Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, cụ thể:

Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển công chức cấp xã phải có đủ các điều kiện sau:

- Có kết quả điểm phỏng vấn tại vòng 2 quy định tại khoản 6, Điều 1, Nghị định số 34/2019/NĐ-CP đạt từ 50 điểm trở lên.

- Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên quy định tại khoản 2, Điều 1, Nghị định số 34/2019/NĐ-CP (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu được tuyển dụng của từng chức danh công chức.

- Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả điểm phỏng vấn quy định tại khoản 6, Điều 1, Nghị định số 34/2019/NĐ-CP cộng với điểm ưu tiên quy định tại khoản 2, Điều 1, Nghị định số 34/2019/NĐ-CP (nếu có) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng cần tuyển dụng thì người có kết quả điểm phỏng vấn vòng 2 quy định tại khoản 6, Điều 1, Nghị định số 34/2019/NĐ-CP cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định người trúng tuyển và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

- Người không trúng tuyển trong kỳ xét tuyển công chức không được bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ xét tuyển lần sau.

6.2. Đối với thi tuyển

Thực hiện theo Điều 13, Nghị định 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 5, Điều 1, Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, cụ thể:

Việc xác định người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức cấp xã phải có đủ điều kiện sau:

- Có kết quả thi vòng 2 quy định tại khoản 4, Điều 1, Nghị định số 34/2019/NĐ-CP đạt từ 50 điểm trở lên.

- Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên quy định tại khoản 2, Điều 1, Nghị định số 34/2019/NĐ-CP (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu được tuyển dụng của từng chức danh công chức.

- Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả điểm thi vòng 2 quy định tại khoản 4, Điều 1, Nghị định số 34/2019/NĐ-CP cộng với điểm ưu tiên quy định tại khoản 2, Điều 1, Nghị định số 34/2019/NĐ-CP (nếu có) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng cần tuyển dụng thì người có kết quả điểm thi vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quyết định người trúng tuyển và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

6.3. Phân công công tác đối với người trúng tuyển

Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện phân công công tác đối với người trúng tuyển tại Ủy ban nhân dân xã, thị trấn có chỉ tiêu tuyển dụng trên cơ sở xem xét nguyện vọng của thí sinh (tại phiếu đăng ký dự tuyển) trong trường hợp thí sinh có số điểm xét tuyển hoặc thi tuyển cao hơn.

7. Trình tự, thủ tục tuyển dụng

7.1. Thông báo tuyển dụng và tiếp nhận phiếu đăng ký dự tuyển

a) Thông báo tuyển dụng:

- Ủy ban nhân dân huyện Hàm Yên thông báo công khai trên cổng Thông tin điện tử của huyện, niêm yết công khai tại trụ sở làm việc Ủy ban nhân dân huyện và trụ sở làm việc của Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn nơi có chỉ tiêu tuyển dụng về tiêu chuẩn, điều kiện, số lượng, chức danh công chức cần tuyển, thời hạn, địa điểm tiếp nhận phiếu dự tuyển của người đăng ký dự tuyển, cụ thể:

- Thời gian thông báo tuyển dụng: Trong tháng 7/2021.

b) Tiếp nhận phiếu đăng ký dự tuyển:

- Thời gian: Trong thời gian 30 ngày kể từ ngày thông báo tuyển dụng.

* Địa điểm tiếp nhận phiếu đăng ký dự tuyển:

- Đối với thí sinh đăng ký tuyển dụng nộp hồ sơ tại Phòng Nội vụ huyện Hàm Yên, thị trấn Tân Yên, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang.

Thông tin về tuyển dụng, các cơ quan, đơn vị, địa phương, người dân có thể trực tiếp liên hệ trao đổi, phản ánh về Phòng Nội vụ huyện Hàm Yên, số điện thoại liên hệ: 0207.3841.049 (trong giờ hành chính).

c) Niêm yết danh sách người đủ điều kiện dự tuyển, gửi thông báo tới người dự tuyển:

- Thời gian: Chậm nhất 05 ngày làm việc trước ngày tổ chức thi tuyển hoặc xét tuyển.

- Địa điểm niêm yết: Ủy ban nhân dân huyện; Trụ sở UBND xã, thị trấn có chỉ tiêu tuyển dụng; đồng thời gửi thông báo đến người dự tuyển.

7.2. Tổ chức tuyển dụng

Thực hiện theo Khoản 2, Điều 18, Nghị định số 112/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn; Khoản 9, Điều 1, Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

7.3. Thông báo kết quả tuyển dụng

Thực hiện theo Khoản 10, Điều 1, Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

7.4. Ra quyết định tuyển dụng và nhận việc

Thực hiện theo Khoản 1, Khoản 3, Điều 20, Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính Phủ về công chức xã, phường, thị trấn và Khoản 11, Điều 1, Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hội đồng tuyển dụng, thành viên Hội đồng tuyển dụng

Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng tuyển dụng, các Thành viên Hội đồng tuyển dụng theo Điều 10, Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 3, Điều 1, Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

2. Phòng Nội vụ huyện

- Tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện và Hội đồng tuyển dụng thực hiện nhiệm vụ tuyển dụng; tiếp nhận hồ sơ của các thí sinh đăng ký dự tuyển, tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện theo quy định.

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức kỳ thi tuyển, xét tuyển; tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện thông báo kết quả tuyển dụng, quyết định phê duyệt kết quả tuyển dụng và các quyết định phê duyệt kết quả tuyển dụng và các quyết định tuyển dụng công chức xã, thị trấn theo quy định hiện hành.

3. Trung tâm Văn hóa, Truyền thông và Thể thao huyện, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

- Thực hiện việc thông báo, niêm yết công khai nội dung tuyển dụng công chức cấp xã năm 2020 để nhân dân được biết.

- Phối hợp giúp Hội đồng tuyển dụng chuẩn bị các nội dung có liên quan tổ chức tuyển dụng theo đúng quy định.

Trên đây là Kế hoạch tuyển dụng công chức cấp xã năm 2020 của Ủy ban nhân dân huyện Hàm Yên, yêu cầu các thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, các tổ chức, cá nhân có liên quan tổ chức thực hiện./*

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- TT. Huyện ủy;
- TT. HĐND huyện;
- CT, các PCT.UBND huyện;
- Ban Tổ chức Huyện ủy;
- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Chuyên viên NC;
- Lưu: VT-UBND.(T)

(báo cáo)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN
CHỦ TỊCH



Đỗ Đức Chiến

TỔNG HỢP NHU CẦU TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC CẤP XÃ HUYỆN HÀM YÊN NĂM 2020

(Kèm theo Kế hoạch số 163/KH-UBND ngày 19/1/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Hàm Yên)

Số TT	Tên đơn vị	Chỉ tiêu	Chức danh công chức cấp xã	Lĩnh vực phụ trách (nếu có)	Yêu cầu trình độ chuyên môn, ngành nghề đào tạo	Ghi chú
TỔNG CỘNG		10				
1	Ủy ban nhân dân xã Yên Thuận	1	Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường	Phụ trách lĩnh vực nông nghiệp, xây dựng, giao thông, xây dựng nông thôn mới	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành đào tạo: Kỹ thuật xây dựng; Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông; Công nghệ kỹ thuật xây dựng; Xây dựng cầu đường; Xây dựng công trình; Xây dựng dân dụng và công nghiệp; Kỹ thuật xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp; Công nghệ kỹ thuật công trình giao thông; Công trình thủy lợi.	
2	Ủy ban nhân dân xã Bạch Xa	1	Văn hóa - Xã hội	Phụ trách lĩnh vực lao động, thương binh và xã hội	Tốt nghiệp đại học trở lên các ngành đào tạo: Lao động - xã hội; Công tác xã hội; Xã hội học; Dịch vụ xã hội; Bảo hiểm; Quản trị nhân lực; Quản lý lao động tiền lương.	
3	Ủy ban nhân dân xã Minh Khương	1	Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường	Phụ trách lĩnh vực đất đai, tài nguyên và môi trường	Tốt nghiệp đại học trở lên các ngành đào tạo: Quản lý đất đai; Trắc địa - địa hình - địa chính; Kỹ thuật trắc địa - bản đồ; Quản lý thông tin tư liệu địa chính; Công nghệ kỹ thuật trắc địa; Quản lý tài nguyên và môi trường; Công nghệ kỹ thuật môi trường; Khoa học môi trường; Kỹ thuật môi trường.	
4	Ủy ban nhân dân xã Minh Dân	1	Tư pháp - Hộ tịch		Tốt nghiệp đại học trở lên ngành Luật.	
		1	Văn hóa - Xã hội	Phụ trách lĩnh vực lao động, thương binh và xã hội	Tốt nghiệp đại học trở lên các ngành đào tạo: Lao động - xã hội; Công tác xã hội; Xã hội học; Dịch vụ xã hội; Bảo hiểm; Quản trị nhân lực; Quản lý lao động tiền lương.	
5	Ủy ban nhân dân xã Minh Hương	1	Tư pháp - Hộ tịch		Tốt nghiệp đại học trở lên ngành Luật.	
6	Ủy ban nhân dân xã Yên Lâm	1	Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường	Phụ trách lĩnh vực nông nghiệp, xây dựng, giao thông, xây dựng nông thôn mới	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành Kỹ thuật xây dựng; Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông; Công nghệ kỹ thuật xây dựng; Xây dựng cầu đường; Xây dựng công trình; Xây dựng dân dụng và công nghiệp; Kỹ thuật xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp; Công nghệ kỹ thuật công trình giao thông; Công trình thủy lợi.	
7	Ủy ban nhân dân xã Nhân Mục	1	Văn hóa - Xã hội	Phụ trách lĩnh vực lao động, thương binh và xã hội	Tốt nghiệp đại học trở lên các ngành đào tạo: Lao động - xã hội; Công tác xã hội; Xã hội học; Dịch vụ xã hội; Bảo hiểm; Quản trị nhân lực; Quản lý lao động tiền lương.	
8	Ủy ban nhân dân xã Bằng Cốc	1	Văn hóa - Xã hội	Phụ trách lĩnh vực lao động, thương binh và xã hội	Tốt nghiệp đại học trở lên các ngành đào tạo: Lao động - xã hội; Công tác xã hội; Xã hội học; Dịch vụ xã hội; Bảo hiểm; Quản trị nhân lực; Quản lý lao động tiền lương.	
9	Ủy ban nhân dân xã Đức Ninh	1	Tư pháp - Hộ tịch		Tốt nghiệp đại học trở lên ngành Luật.	